

Bản án số: **296/2022/HS-PT**
Ngày: 27-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Kim Rét

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 213/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị H, sinh năm 1984 tại P; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1955 và bà Hà Thị K, sinh năm 1959; có chồng Lê Văn T2, sinh năm 1985 (đã ly hôn năm 2018); có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 23-11-2021 cho đến nay (Có mặt)

Ngoài ra, còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2000, ông Trần Văn T1, trú tại Ấp X, xã T, huyện Đ (là cha ruột của H) có hợp đồng khoán bảo vệ rừng với Công ty L với diện tích đất là 02ha, hiện trạng khi bàn giao là rừng trồng cây gỗ Sao, Téch, Gõ đỏ, số cây trên là tài sản của Công ty L. Đến năm 2020, do tuổi cao sức yếu nên ông T1 không thể trực tiếp canh tác xen canh trên phần đất đã nhận giao khoán như trên mà giao lại cho Trần Thị H tiếp tục canh tác cho đến nay (nhưng không thông qua Công ty L). Trong quá trình canh tác, H thấy có một cây gỗ Sao đen nằm sát vị trí nhà ở của H (thuộc lô số 80, khoảnh số 4, tiểu khu 70, đội 3 của Công ty L), một phần lo sợ cây gãy đổ vào nhà, một phần cần ít gỗ dùng để đóng chuồng nuôi dê sau này, nên ngày 30-7-2021 H đã sử dụng cưa máy để cắt hạ 01 cây gỗ Sao đen (có đường kính trung bình 61cm, chiều dài 17,4m với khối lượng gỗ là 2,857m³) của Công ty L. Sau khi cưa hạ cây gỗ trên, H để lại hiện trường và tiếp tục dùng cưa máy để cắt thành các lóng và rọc phách dần. Đến khoảng 15 giờ ngày 03-8-2021, trong lúc H đang tiếp tục cưa xẻ, rọc phách thì bị lực lượng Công an xã Thanh Sơn và bảo vệ của Công ty L phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tô tụng Hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện Định Quán ngày 21-9-2021, kết luận: Một cây gỗ Sao đen đường kính trung bình 61cm, chiều dài 17,4m với khối lượng là 2,857m³ có giá trị là: 20.270.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt: bị cáo **Trần Thị H 09 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/4/2022, bị cáo Trần Thị H kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị HĐXX xem xét.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu của

người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội địa phương. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là đúng quy định. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Năm 2000 ông Trần Văn T1 (là cha ruột của bị cáo) có hợp đồng bảo vệ rừng với Công ty L (diện tích đất là 02ha), trên đất có một số cây rừng như gỗ sao, Tách, Gỗ đỏ. Đến năm 2020, do tuổi cao sức yếu nên cha bị cáo giao lại diện tích đất trên cho bị cáo trông giữ (nhưng không thông qua Công ty L). Từ ngày 30/7/2021 đến ngày 03/8/2021 bị cáo đã tự ý đốn chặt 01 cây gỗ Sao đen (có đường kính trung bình 61cm, chiều dài 17,4m) có khối lượng gỗ là 2,857m³ (tại Lô 80, Khoảnh 4, Tiểu khu 70, Đội 3 của Công ty L) thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Theo Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện Định Quán ngày 21-9-2021: Một cây gỗ Sao đen đường kính trung bình 61cm, chiều dài 17,4m với khối lượng là 2,857m³ có giá trị là: 20.270.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Trần Thị H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó, cần dành cho bị cáo mức hình phạt phù hợp đủ để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này HĐXX phúc thẩm nhận thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh khó khăn. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án **09 (chín)** tháng tù giam là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp hình ảnh cây gốc bị cáo đồn chặt có một phần bị mục, bị cáo đồn chặt vì sợ trời mưa, bão cây gãy sẽ nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đang sinh sống nơi đây. Xét thấy bị cáo là phụ nữ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ; trình độ học vấn thấp (02/12) am hiểu pháp luật hạn chế nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 01/2022 NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt:

Bị cáo **Trần Thị H 09 (chín)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (năm) 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo H cho UBND xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Định Quán (2);
- VKSND H. Định Quán;
- Công an H. Định Quán;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Nam Ph

Nguyễn Thị Lệ Trang

Lê Hồng Hương

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ điều 254 - Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ bản án hình sự phúc thẩm số: 351/2020/HSPT ngày 11/9/2020.

Thông báo đến: Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Về việc bị cáo:

Hồ Ngọc Ánh, sinh năm 1967 tại Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn Phi (không rõ năm sinh; đã mất) và bà Phạm Thị Hón, sinh năm 1926; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ Trịnh Thị Lan, sinh năm 1971, có 02 con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không.

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt:

Hồ Ngọc Ánh 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo để quý Ủy ban được biết.

Nơi nhận:

-Như trên;
-Lưu hồ;

THẨM PHÁN

Lê Hồng Hương

